TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-8-2020.
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Ông Dương Văn Quản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST – DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T (tự Thiện Em), sinh năm 1984; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Bích T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 9/ Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Thanh T trình bày:

Anh Phạm Thanh T và chị Võ Thị Bích T chung sống vợ chồng vào năm 2008, đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng

chung sống hạnh P đến khoảng tháng 4-2019 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị T có làm đơn xin ly hôn anh T. Tại Bản án số 56/2019/HNGĐ – ST ngày 25-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh T, chị T, anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Gia H, sinh năm 2009 và Phạm Gia P, sinh năm 2016 do chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị T không nuôi dưỡng 02 con mà giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung tên Phạm Gia H, sinh năm 2009 và Phạm Gia P, sinh năm 2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, anh T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Võ Thị Bích T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T không nộp bản tự khai và không đến Tòa để giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T, buộc chị Võ Thị Bích T giao 02 con chung tên Phạm Gia H, sinh năm 2009 và Phạm Gia P, sinh năm 2016 anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Phạm Thanh T khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn chị Võ Thị Bích T có địa chỉ cư trú tại: Số

9/12, hẻm 15, đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn anh Phạm Thanh Tvắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Võ Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh Tđối với chị Võ Thị Bích T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Xét thấy, sau khi ly hôn, chị T không phải là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc hai con, hiện chị T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thể hiện ý chí bỏ mặc, không quan tâm đến con chung. Sau khi ly hôn, con chung sống chung với anh T, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đưa đón các con đi học, được nhà trường xác nhận (bút lục số 47, 48); xét về điều kiện nuôi con thì hiện nay anh T có nơi cư trú ổn định, làm nghề kinh doanh quán ăn tại nhà, có thu nhập khá và chủ động được thời gian để chăm sóc con chung, mặt khác, cháu Phạm Gia H cũng có nguyện vọng được sống cùng cha.

Từ những phân tích trên, xét thấy hiện nay chị T không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, nên yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh Tđối với chị Võ Thị Bích T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở, phù hợp vớ thực tế và có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị Võ Thị Bích T giao 02 con chung tên Phạm Gia H, sinh năm 2009 và Phạm Gia P, sinh năm 2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.2] Bị đơn chị Võ Thị Bích T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T không nộp bản tự khai, không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Bích T chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử

chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 81, 82, 83 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" của anh Phạm Thanh Tđối với chị Võ Thị Bích T. Buộc chị Võ Thị Bích T giao 02 con chung tên Phạm Gia H, sinh năm 2009 và Phạm Gia P, sinh năm 2016 cho anh Phạm Thanh Ttrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh Phạm Thanh Tkhông yêu cầu chị Võ Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con. Chị Võ Thị Bích T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Võ Thị Bích T chịu 300.000 đồng. Anh Phạm Thanh Tkhông phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Phạm Thanh Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002356 ngày 05-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lê Thị Ánh Tuyết